



**THÔNG TIN TÓM TẮT
VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ NGHỆ AN

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900326985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02 tháng 06 năm 2016)

Địa chỉ : Số 360, đường Đặng Thai Mai, xã Hưng Đông, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 02383 564960
Fax : 02383 561747
Website : <http://moitruongdothinghean.com>

Phụ trách công bố thông tin, chức vụ:

Họ tên: Hoàng Văn Khanh – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Số điện thoại: 02383 564960, Số fax: 02383 561747

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	4
CÁC KHÁI NIỆM, CHỮ VIẾT TẮT.....	5
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	6
1.3. Quá trình hình thành, phát triển.....	7
1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty.....	8
2. Cơ cấu tổ chức công ty	Error! Bookmark not defined.
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	14
6. Hoạt động kinh doanh	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	15
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	16
8.3. Đánh giá về định hướng phát triển của Công ty so với định hướng ngành.....	Error! Bookmark not defined.
9. Chính sách đối với người lao động.....	17
10. Chính sách cổ tức	18
11. Tình hình tài chính	18
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	18
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
12. Tài sản	21
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
13.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 và năm 2018	22
13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.....	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	23
15.1. Định hướng phát triển công ty.....	23
15.2. Định hướng đầu tư.....	24

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan.....	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị.....	24
2. Ban kiểm soát	30
3. Ban Giám đốc.....	33
4. Kế toán trưởng.....	35
5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	35

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2017.....	13
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 01/12/2017	13
Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.....	15
Bảng 4: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/04/2018	17
Bảng 5: Trích khấu hao tài sản cố định	18
Bảng 6: Chi tiết số dư các khoản vay	19
Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu	19
Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả	19
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017	21
Bảng 11: Tình hình Xây Dựng cơ bản dở dang.....	21
Bảng 12: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 và năm 2019.....	22

CÁC KHÁI NIỆM, CHỮ VIẾT TẮT

Công ty	: CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An
Tổ chức tư vấn	: CTCP Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương
NAU	: CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An
CTĐT	: Công trình đô thị
BCTC	: Báo cáo tài chính
GCNĐKKD	: Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
DT	: Doanh thu
DTT	: Doanh thu thuần
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
HĐQT	: Hội đồng quản trị
TSCĐ	: Tài sản cố định
NG	: Nguyên giá
GTCL	: Giá trị còn lại

- + Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng cổ phần bán được: 15.000 cổ phần
- + Giá đấu thành công cao nhất: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phần
- + Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/cổ phần

Ngày 25/5/2016, Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu với nhiều quyết định quan trọng được thông qua như: Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hai năm tiếp theo.

Ngày 02/06/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900326985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 22/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 02 tháng 06 năm 2016, với số vốn điều lệ là 38.585.100.000 đồng. Tuy nhiên, theo quyết định số 5760/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc điều chỉnh vốn điều lệ, vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 36.699.990.000 đồng. Hiện tại công ty vẫn chưa thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh theo số vốn được điều chỉnh, Công ty sẽ tiến hành thay đổi Giấy Đăng ký kinh doanh trong thời gian tới sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

1.4. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của công ty

Căn cứ: Quyết định số 5215/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị tỉnh Nghệ An; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2900326985 cấp lần đầu ngày 22/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/06/2016. Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An được thành lập với vốn Điều lệ 38.585.100.000 đồng (*Ba mươi tám tỷ năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*)

Thay đổi vốn Điều lệ lần 1:

Ngày 28/11/2017, UBND tỉnh Nghệ An có Quyết định số 5760/QĐ-UBND về việc điều chỉnh vốn điều lệ, vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An. Theo đó Vốn điều lệ của Công ty bị điều chỉnh do:

- Giảm phần vốn nhà nước số tiền 2.337.230.473 đồng (Khoản lỗ lũy kế kể từ khi xác định giá trị doanh nghiệp 01/10/2014 đến thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần 01/06/2016). Lý do dẫn đến việc thua lỗ:
 - Công tác thu gom rác thải và xử lý rác thải theo phê duyệt đặt hàng của UBND thành phố bị cắt giảm 20%.
 - Phương tiện vận tải chuyên chở rác đưa vào sử dụng đã lâu nay xuống cấp nghiêm trọng gây nên chi phí lớn trong việc sửa chữa và bảo dưỡng (do đặc thù xe chuyên dụng dùng đổ rác)
 - Việc chênh lệch giữa kinh phí được cấp trên hỗ trợ để vận hành KLH và chi phí thực tế để vận hành tại khu Liên hợp xử lý rác thải rắn Nghi Yên huyện Nghi Lộc.
- Tăng phần vốn nhà nước 452.120.000 đồng (Ngân sách cấp bổ sung kinh phí để mua sắm

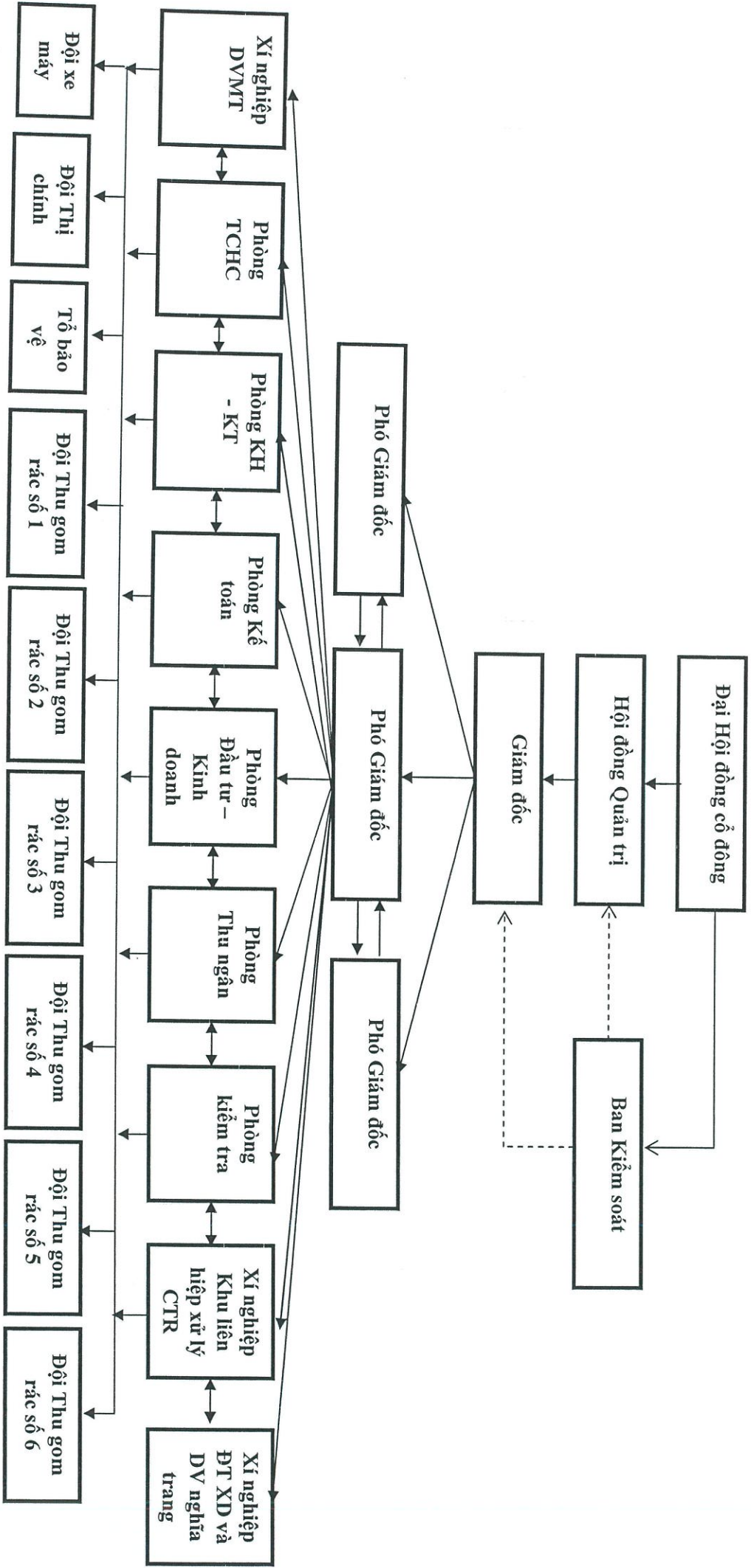
thiết bị phục vụ cho Khu liên hợp xử lý rác thải cuối năm 2014)

Như vậy, Vốn điều lệ của Công ty điều chỉnh giảm còn 36.699.990.000 đồng (*Ba mươi sáu tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng*). Số vốn góp của chủ sở hữu đã được kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán vốn số 796/2017/BCKT-V/CPA VIETNAM, kiểm toán tại ngày 01/12/2017, ký báo cáo ngày 07/12/2017.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An

(Nguồn: CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)



❖ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

❖ Giám đốc công ty

Ban giám đốc của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An có chức năng trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, ... hàng ngày của công ty, hướng đến các mục tiêu kinh doanh trong từng giai đoạn, tuân thủ các chủ trương, chiến lược, kế hoạch hoạt động do Hội đồng quản trị đưa ra, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

❖ Phòng Tổ chức hành chính

Phòng tổ chức hành chính là bộ phận tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng bộ máy quản lý và lực lượng lao động của Công ty. Tham mưu về việc thực hiện công tạo đào tạo, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ, tiếp nhận nhân lực mới; xây dựng đơn giá tiền lương, định mức lao động, lập kế hoạch trang bị bảo hộ lao động, phương tiện vật dụng, dụng cụ văn phòng công ty, hướng dẫn kiểm tra chỉ đạo các đơn vị thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Công ty về chế độ lao động, xây dựng chế độ lao động. Phòng có chức năng phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động. Ngoài ra, phòng có nhiệm vụ đón tiếp khách, phục vụ hội nghị, văn thư, in ấn tài liệu, y tế, bảo vệ, công vụ, điều động xe, và thừa lệnh Giám đốc ký một số văn bản của đơn vị.

❖ Phòng Kế toán

Phòng Kế toán có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

Phòng kế toán có nhiệm vụ chính là tổ chức hạch toán, kế toán thống kê, phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của Luật Kế Toán, Tổng hợp quyết toán trong toàn công ty, báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định; Thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động, đóng thuế đúng quy định; Thống kê, quản lý tài sản, nguồn vốn doanh nghiệp.

Phòng kế toán tham mưu cho Ban giám đốc về công tác quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn trong phạm vi quản lý của Công ty. Xây dựng, trình Ban Giám đốc công ty phê duyệt các phương án thu, chi cấp phát, điều tiết vốn và thực hiện các quan hệ nộp và thanh toán vốn trong nội bộ cũng như đối với Nhà nước.

❖ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật có chức năng, nhiệm vụ sau:

Xây dựng kế hoạch sản xuất của công ty, kế hoạch giao khoán định mức nội bộ, bao gồm: Định mức nhân công, định mức nhiên liệu, định mức giao khoán các loại phương tiện máy móc; kinh doanh và thống kê; tổ chức, điều hành hoạt động của công ty trong lĩnh vực công ích;

Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, kế hoạch sử dụng các nguồn vốn theo kế hoạch hàng năm và dài hạn của Công ty

❖ **Phòng Đầu tư – Kinh doanh**

Phòng Đầu tư – Kinh doanh có chức năng, nhiệm vụ sau:

Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện các hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ xây lắp ngoài lĩnh vực đặt hàng.

Quản lý doanh thu, chi phí lĩnh vực kinh doanh do phòng thực hiện; Marketing và chăm sóc khách hàng; Theo dõi công nợ khách hàng;

Tổ chức, tham gia đấu thầu, theo dõi một số hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình tư vấn, xây lắp, thuê nhà thầu phụ. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng trong lĩnh vực phát triển dịch vụ công ích.

❖ **Xí nghiệp Dịch vụ môi trường**

Xí nghiệp dịch vụ môi trường tự chủ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp, tìm thị trường dịch vụ trong ngành nghề cho phép, phát triển thị trường thu gom, xử lý rác ngoài phạm vi đặt hàng, mở rộng quy mô dịch vụ vệ sinh môi trường ra các huyện, thị và vùng phụ cận ổn định công tác sản xuất dịch vụ và công ăn việc làm cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn Công ty giao cho Xí nghiệp, Phối hợp với các đội thu gom rác, phối hợp với các đội xe máy, đội thị chính điều phối lao động và thực hiện thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường tránh chồng chéo trong đơn vị.

❖ **Phòng Thu ngân**

Có chức năng tổ chức quản lý, điều động lực lượng lao động vệ sinh viên trong các khối, xóm dân cư; điều động và đề nghị cấp xe gom rác trong khối, xóm dân cư; xây dựng phương án thanh toán lương cho vệ sinh viên. Lập bộ, thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo quy định.

❖ **Phòng kiểm tra**

Có chức năng giám sát, kiểm tra chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường, an toàn lao động, vệ sinh lao động, chấp hành tốt nội quy quy chế quét rác, dọn vệ sinh hè phố. Kiểm tra các điểm tập kết rác, kiểm tra tình trạng tồn ứ rác, phát sinh ô nhiễm tại các khu tập kết, xử lý rác.

❖ **Xí nghiệp khu liên hiệp xử lý chất thải rắn**

Vận hành khu liên hiệp theo quy định, có chức năng xử lý chất thải rắn bằng phương pháp đốt rác và chôn lấp.

❖ **Xí nghiệp đầu tư xây dựng và dịch vụ nghĩa trang**

Đầu tư xây dựng, duy trì nghĩa trang.

Phục vụ tang lễ.

❖ **Các đơn vị trực thuộc Công ty**

Đội thu gom rác: Trực tiếp triển khai lao động thực hiện thu gom rác tại các địa bàn

Tổ bảo vệ: Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo đảm an toàn tài sản tại trụ sở công ty, các khu tập kết xe, thiết bị của Công ty.

Đội xe máy: Quản lý các xe, máy chuyên dụng và bố trí lao động vận hành

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.**❖ **Cơ cấu cổ đông:**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/12/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	465	3.669.999	100%
	Tổ chức	1	2.965.299	80,80%
	Cá nhân	464	704.700	19,20%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		465	3.669.999	100%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 01/12/2017 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)

❖ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 01/12/2017

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Số 3, Đường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An	2.965.299	80,80%
Tổng cộng			2.965.299	80,80%

(Nguồn: Danh sách chốt cổ đông tại ngày 01/12/2017 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)

❖ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

Không có.

5. **Hoạt động kinh doanh**

Các hoạt động chính của Công ty Cổ phần Môi Trường và Công trình Đô thị Nghệ An bao gồm các mảng chính:

- **Vệ sinh nhà cửa, công trình công cộng và thu gom rác thải**

+ Tổ chức thu gom quét rác và vệ sinh hệ phố và các nơi công cộng trên địa bàn thành phố Vinh và các khu vực lân cận. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nâng cao tính tự quản, giáo dục ý thức cộng đồng trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường, thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những quy định trong công tác vệ sinh môi trường. Bảo vệ môi trường.

+ Tổ chức thu gom các loại rác thải bao gồm: rác thải sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp, chất thải độc hại. Chủ động triển khai thu gom rác trên các tuyến mới đưa vào sử dụng, tăng cường quản lý chất lượng vệ sinh ở các khu vực trọng điểm đông dân cư tập trung nên khối lượng rác hàng ngày đã thu gom vận chuyển triệt để khỏi khu vực nội thành. Cải tiến quy trình kỹ thuật thu gom rác thải, tăng cường công tác quản lý bảo vệ phương tiện, thiết bị, gắn trách nhiệm cho từng cá nhân, tập thể trong việc bảo quản giữ gìn tài sản được trang bị; thống nhất quan điểm đầu tư thiết bị phương tiện đảm bảo mới, chất lượng.

+ Tổ chức giá dịch vụ vệ sinh môi trường và gom rác trong khu dân cư

- **Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa hệ thống thoát nước và các công trình công cộng**

+ Thực hiện việc xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng, nạo vét Hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thoát nước đô thị ở thành phố Vinh và các địa phương lân cận. Đặc biệt tập trung vào những tuyến thoát chưa phù hợp do có lưu lượng xe quá khổ quá tải kết hợp với chất lượng xây dựng các công trình trước đây chưa đảm bảo. Tuyên truyền về việc nâng cao ý thức người dân để tránh thải đất đá, rác xuống cống rãnh...

+ Trong công tác quản lý vận hành HĐQT, Giám đốc Công ty đã đưa ra những chủ trương, giải pháp quản lý, vận hành và khai thác đồng bộ, an toàn, tiết kiệm, kịp thời khắc phục những tồn tại, đáp ứng phục vụ cho nhân dân được hưởng một môi trường xanh – sạch – đẹp để đi lại, vui chơi giải trí, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Dịch vụ nghĩa trang:** Ngoài các hoạt động kinh doanh như thu gom, xử lý rác thải, bảo dưỡng nâng cấp hệ thống thoát nước, dịch vụ đầu tư xây dựng nghĩa trang cũng là một trong những hoạt động trọng tâm được Tỉnh và Thành phố giao Công ty quản lý. Đây là mô hình mới nhưng đơn vị đã đáp ứng được yêu cầu của Thành phố giao cùng tăng nguồn thu cho đơn vị. Trước tình hình khó khăn về nguồn vốn đầu tư về hạ tầng, HĐQT, giám đốc Công ty cũng đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp, biện pháp để thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng tăng cao. Dịch vụ nghĩa trang của Công ty gồm 2 hoạt động chính là:

- + Cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho tổ chức và cá nhân theo nhu cầu.
- + Đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành và duy tu bảo dưỡng nghĩa trang

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty:

Bảng 3: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn 02/06/2016 - 31/12/2016	Năm 2017	% tăng giảm *
1. Tổng giá trị tài sản	62.604.362.686	74.478.597.979	-
2. Vốn chủ sở hữu	36.431.808.962	36.794.546.029	-
3. Doanh thu thuần	31.408.621.333	60.562.387.026	-
4. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	306.301.857	(186.796.737)	-
5. Lợi nhuận khác	1.500.137	777.771.918	-
6. Lợi nhuận trước thuế	307.801.994	590.975.181	-
7. Lợi nhuận sau thuế	307.801.994	472.780.145	-
8. Giá trị sổ sách 1 cp	-	10.025	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An)

(*) Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 02/06/2016 do vậy không so sánh tăng giảm do kỳ kế toán không đồng nhất,

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017:

Chúng tôi không tham gia quan sát quá trình kiểm kê tiền mặt của Công ty thời điểm ngày 31/12/2017 do không được yêu cầu. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng chưa cho phép chúng tôi khẳng định được tính hiện hữu của các khoản mục này tại thời điểm trên.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

❖ Cơ hội:

Chính thức hoạt động dưới mô hình doanh nghiệp từ đầu năm 2010, Công ty Môi trường Đô thị tỉnh Nghệ An và bây giờ là CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An là doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công về vệ sinh môi trường, thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị tại tỉnh Nghệ An với địa bàn hoạt động chính là thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Lĩnh vực hoạt động chính mà công ty cung cấp là hoạt động dịch vụ, chủ yếu là hoạt động dịch vụ vệ sinh môi trường, thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị, đây là một lĩnh vực kinh doanh đặc thù khi nền kinh tế đang phát triển, các giai đoạn trước, khi chưa có chủ trương về đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước thì hoạt động này chủ yếu là do các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước vận hành, với mục tiêu chính là hiệu quả xã hội,

không vì mục tiêu lợi nhuận. Sau khi cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực này, nhà nước vẫn phải nắm giữ cổ phần chi phối để đảm bảo mục tiêu chính của doanh nghiệp vẫn là mục tiêu cung cấp dịch vụ công ích, đảm bảo hiệu quả xã hội. Lĩnh vực này thường ít có sự cạnh tranh của các tổ chức kinh tế tư nhân, do đó, công ty có nhiều điều kiện để có thể đẩy mạnh hoạt động này và mang lại nhiều giá trị kinh tế và dịch vụ công ích cho các chủ sở hữu.

Việc chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giúp Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Nghệ An phát huy mạnh mẽ tính tự chủ trong hoạt động kinh doanh, mở rộng mạng lưới hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ công ích.

Cán bộ công nhân viên có cổ phần trong Công ty sẽ có trách nhiệm hơn, sẽ nỗ lực và sáng tạo hơn trong lao động, không chỉ thúc đẩy hiệu quả SXKD mà còn tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, năng động hơn.

Phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm, dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Nghệ An sẽ tạo nên một mô hình kinh doanh mới, một diện mạo mới về hiệu quả kinh doanh và trở thành một doanh nghiệp có năng lực hoạt động cao.

❖ **Thách thức:**

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, việc chuyển này đồng nghĩa với việc phân chia lại trách nhiệm quản lý, quyền kiểm soát doanh nghiệp và chuyển đổi cơ chế vận hành doanh nghiệp. Điều đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, tư duy quản trị của ban lãnh đạo và trình độ chuyên môn, phong cách làm việc của cán bộ công nhân viên, cũng như cải tiến các quy trình SXKD theo hướng hiệu quả hơn.

Việc giữ vững và phát triển thị phần một số lĩnh vực hoạt động như Vệ sinh môi trường, đầu tư xây dựng dịch vụ nghĩa trang, hút phốt sẽ gặp nhiều khó khăn do ngày càng nhiều tổ chức kinh tế tư nhân tham gia vào các lĩnh vực này, tạo ra môi trường cạnh tranh gay gắt hơn, nguồn kinh phí đầu tư, đấu thầu, giao kế hoạch đang còn thấp.

Công ty tiến hành cổ phần hóa trong bối cảnh hoạt động kinh doanh không khả quan, liên tục ghi nhận lỗ trong năm 2014, 2015, hơn nữa, lĩnh vực hoạt động chính mà công ty đang triển khai mang nhiều ý nghĩa về hiệu quả xã hội nhưng lại không mang lại nhiều hiệu quả kinh tế, do đó rất khó cho công ty trong vấn đề huy động vốn vay để phục vụ hoạt động kinh doanh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với sự phát triển các khu công nghiệp, khu dân cư, ngành kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường cần được thực hiện từng bước chắc chắn để trở thành những ngành phục vụ dịch vụ công ích gắn với lợi ích kinh tế quan trọng. Trong những năm tới, nhịp độ tăng trưởng về quy mô kinh tế sẽ được đẩy nhanh, nhu cầu vệ sinh môi trường, đặc biệt là tại khu vực đô thị, dân cư đông đúc tăng cao nên công tác quản lý và cung cấp các dịch vụ công ích tiếp tục là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

Tốc độ tăng trưởng dân số tại đô thị cùng với tốc độ đô thị hóa cao tạo ra nhu cầu lớn về xây dựng các công trình kết cấu cơ sở hạ tầng, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thu gom, xử lý rác thải, nước thải và các nhu cầu dịch vụ công khác. Do đó, trong thời gian tới, công ty có thể mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực xây dựng công trình, kết cấu hạ tầng đô thị.

Tầm nhìn đến năm 2025, phát triển ngành Công nghiệp môi trường thành một ngành kinh tế công ích có đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển ngành công nghiệp Việt Nam; phát triển các doanh nghiệp Công nghiệp môi trường, các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao về môi trường xử lý vệ sinh môi trường có khả năng giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.

8. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2018 là 570 người.

Bảng 4: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/04/2018

Stt	Nội dung	Số lao động (người)	Tỷ trọng
1	Lao động có trình độ đại học và trên đại học	75	13,2%
2	Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	20	3,5%
3	Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân, kỹ thuật, dạy nghề.	60	10,5%
4	Số lao động chưa qua đào tạo	415	72,8%
	Tổng số lao động	570	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Mức lương bình quân cho người lao động toàn công ty năm 2017 là: 4.850.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ bảy theo giờ hành chính (08h/ngày).
- Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

• Tuyển dụng lao động

Công tác tuyển dụng lao động: xây dựng cụ thể quy chế tuyển dụng, kế hoạch bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực trẻ gắn đào tạo cơ bản với tăng cường công tác đào tạo tại chỗ

Ưu tiên tuyển dụng công nhân có tay nghề bậc cao, công nhân đã đào tạo vào làm việc được ngay, trường hợp không có, mới tuyển dụng lao động phổ thông (có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học).

• Chính sách đào tạo

Thực hiện định hướng sau cổ phần hóa, Công ty chú trọng đào tạo, đào tạo lại cán bộ quản lý, nghiệp vụ, phương châm đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tự trau dồi kiến thức để phù hợp với nhu cầu tại Công ty sau cổ phần hóa. Tăng cường đào tạo về chuyên môn, thái độ, phong cách làm việc nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho toàn thể CBCNV Công ty.

• Chính sách đối với người lao động

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước và Công ty quy định.
- Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc và theo khoán sản phẩm

- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, mua BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước và Công ty.
- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước và Công ty.

9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính đã kết thúc và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, dự kiến cổ tức năm tới để Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tình hình chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của công ty:

Năm	2016	2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	1,42%	1,95%
Tỷ lệ được phê duyệt	0,63%	0,72%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt
Tình hình chi trả	Đã thanh toán	Chưa thanh toán

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ lần đầu CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An năm 2016, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An năm 2017)

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao của tài sản cố định được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản như sau:

Bảng 5: Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản	Khung hao mòn
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	6 – 10 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán và đầy đủ các khoản nợ đến hạn Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

❖ **Tổng dư nợ vay****Bảng 6: Chi tiết số dư các khoản vay**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.250.000.000	7.861.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	112.000.000	104.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình Đô Thị Nghệ An)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**• **Các khoản phải thu****Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Phải thu ngắn hạn	4.561.736.234	5.541.260.340
1	Phải thu khách hàng	1.047.857.599	1.229.046.448
2	Trả trước cho người bán	-	-
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	154.422.283	11.977.913
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.359.456.352	4.300.235.979
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng	4.561.736.234	5.541.260.340

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình Đô Thị Nghệ An)

• **Các khoản phải trả****Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	6.201.795.724	27.027.205.554
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	132.500.000	3.619.958.000
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.072.484.701	396.018.454
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	940.707.042	584.869.587
4	Phải trả người lao động	(1.114.407.480)	(1.511.150.218)
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	727.660.500	1.849.991.273
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	309.302.960	368.062.607
7	Phải trả ngắn hạn khác	(116.451.999)	13.743.841.052
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.250.000.000	7.861.000.000
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	114.614.799
II	Nợ dài hạn	112.000.000	104.000.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	112.000.000	104.000.000
	Tổng nợ phải trả	6.313.795.724	27.131.205.554

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình Đô Thị Nghệ An)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐVT	Giai đoạn 02/06/2016 – 31/12/2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,36	0,93
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,28	0,91
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,10	0,36
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,17	0,74
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,50	0,88
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	54,3	116,28
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng		
Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân	Vòng		

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LNST/ Doanh thu thuần	%	0,98	0,78
LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,84	1,29
LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,49	0,69
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	0,98	(0,31)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình Đô Thị Nghệ An)

11. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2017 được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCN/NG
1. TSCĐ hữu hình	50.999.336.240	28.859.864.151	56,59
Nhà cửa và vật kiến trúc	18.115.094.272	15.835.973.864	87,42
Máy móc thiết bị	-	-	-
Phương tiện vận tải	32.359.075.468	12.783.085.885	39,50
Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-
Tài sản cố định khác	525.166.500	240.804.402	45,85
2. TSCĐ vô hình	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)

Tình hình Xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2017

Bảng 11: Tình hình Xây Dựng cơ bản dở dang

Đơn vị: Đồng

Xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2016	31/12/2017
Mương thoát nước	9.132.000	9.132.000
Mở rộng bãi rác Đông Vinh 2006	109.630.158	109.630.158
Trụ sở mới Công ty	116.485.000	116.485.000
Công trình NT Cồn Túc – Nghi Kim	-	3.199.961.800
Công trình NT Nghi Liên	-	9.164.394.927
Tổng cộng	235.247.158	12.599.603.885

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**12.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 và năm 2019**

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và năm 2019 như sau:

Bảng 12: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2018 và năm 2019*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	% tăng giảm so với 2017	Kế hoạch năm 2019	% tăng giảm so với kế hoạch 2018
Vốn điều lệ	36.699.990.000	-	36.699.990.000	-
Doanh thu thuần	69.840.000.000	15,32%	78.220.800.000	12,00%
Lợi nhuận sau thuế	576.000.000	21,83%	776.640.000	34,83%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,82%	-	0,99%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	1,57%	-	2,12%	-
Cổ tức	0,78%	-	1,06%	-

(Nguồn: Kế hoạch do Công ty xây dựng chưa được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ, ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 dự kiến tổ chức ngày 29/06/2018)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Việc chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty Cổ phần, đa dạng hóa thành phần sở hữu tạo động lực cho CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An chuyển đổi mạnh mẽ về tư duy kinh doanh của Công ty, phong cách quản trị doanh nghiệp của ban lãnh đạo và năng suất lao động của cán bộ công nhân viên. Để đạt kế hoạch kinh doanh đã đề ra trong năm 2018 và 2019, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư như sau:

- Tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, khai thác tối đa nguồn lực, các thế mạnh của Công ty nhằm giữ vững vị thế là một doanh nghiệp chủ lực trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ công ích vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An và vùng phụ cận.
- Tận dụng lợi thế của Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công. Đây là lĩnh vực hoạt động kinh doanh mà công ty có nền tảng kinh nghiệm, có lợi thế chiến lược do xuất phát từ ngành nghề đặc thù doanh nghiệp nhà nước. Trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục là đơn vị được UBND tỉnh Nghệ An giao cung cấp các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đặc biệt là thành phố Vinh.
- Bên cạnh việc duy trì lợi thế sẵn có, Công ty định hướng tiếp tục phát triển và mở rộng, cung ứng các dịch vụ công ích của Công ty đến các khu công nghiệp trong tỉnh và vùng phụ cận.
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ có thể mạnh như: Thu gom, vận chuyển,

- xử lý rác thải sinh hoạt, xây dựng; thi công các công trình thoát nước dịch vụ nghĩa trang và các công trình khác.
- Đầu tư liên doanh với các đối tác trong nước và nước ngoài về nhà máy xử lý rác thải có công nghệ cao, giá thành hợp lý phù hợp với đặc điểm tình hình khi thực hiện vận hành và sử dụng
 - Tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh: Rà soát các định mức vật tư, nhiên liệu, nhân công lao động và các quy trình quản lý sản xuất nội bộ nhằm tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, điều chỉnh giá thành phù hợp trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh.
 - Tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, khối, xóm dân cư để tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường, vận động người dân tích cực cộng tác với Công ty trong thực hiện thu gom rác và nộp tiền thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo đơn giá dịch vụ UBND Tỉnh ban hành, công tác vệ sinh môi trường, góp phần làm tăng cảnh quan đô thị ở khu dân cư.
 - Tăng cường mối quan hệ với các địa phương, các ngành và các đối tác để tìm kiếm cơ hội đầu tư tăng thêm việc làm, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.
 - Xây dựng phương án giao khoán và khoán chi phí để tăng thêm khả năng khai thác doanh thu và lợi nhuận từng đơn vị, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
 - Phối hợp tổ chức Công đoàn phát động thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc nhằm nâng cao năng suất, tăng hiệu quả kinh doanh.

Tính đến, ngày 31/03/2018, Doanh thu thuần của Công ty là 9.683.339.678 đồng đạt 13,86% kế hoạch doanh thu thuần đề ra trong năm 2018, Lợi nhuận sau thuế đạt 52.103.591 đồng, đạt 9,05% kế hoạch lợi nhuận đề ra trong năm 2018. Để hoàn thành kế hoạch năm đề ra, Công ty sẽ tập trung hơn nữa trong việc mở rộng và phát triển khu liên hợp xử lý rác thải tại các khu công nghiệp.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

14.1. Định hướng phát triển công ty

Ban điều hành của công ty đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của công ty như sau:

- Toàn bộ chất thải rắn phải được gom và vận chuyển theo quy trình khép kín và các phương tiện có khả năng vận chuyển khối lượng lớn nhằm giảm chi phí và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Thu gom triệt để bằng phương pháp cơ giới hóa kết hợp với thiết bị chuyên dùng, bằng nhiều hình thức linh hoạt phù hợp với địa bàn TP.
- Cơ giới hóa phương tiện thu gom để chuyển lượng rác vào các trạm trung chuyển nằm xa khu dân cư.
- Đẩy mạnh công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh sau xây dựng, vệ sinh nhà cửa, công sở.
- Xây dựng và vận hành bãi chôn lấp đạt tiêu chuẩn, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh.
- Quy hoạch khu chia rác thải y tế, rác công nghiệp để có phương thức xử lý phù hợp.

- Tận dụng chất thải xây dựng để phủ lấp rác hay thế việc đào thải làm ô nhiễm và ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường.
- Tận dụng nguồn khí Metan phát sinh từ bãi rác tạo năng lượng phục vụ vận hành bãi rác.
- Tăng cường công tác truyền thông cũng đang nhằm cải thiện điều kiện vệ sinh hộ gia đình và tạo điều kiện để có sự phân loại tại nguồn, giảm thiểu lượng rác thải.

15.2. Định hướng đầu tư

Công ty chú trọng việc kêu gọi các tổ chức trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào các lĩnh vực về môi trường.

- Thông qua liên doanh đầu tư dự án nhà máy xử lý rác thải nguy hại, xử lý chất thải công nghiệp, tiến tới xây dựng khu liên hợp xử lý rác thải bền vững.
- Thông qua nguồn hỗ trợ của các chính phủ đặc biệt là của Nhật Bản để đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải phát điện, làm phân bón.
- Quản lý hiệu quả chất thải rắn của thành phố bằng việc:
 - Triển khai dự án phân loại rác tại nguồn nhằm tái chế, sử dụng và giảm thiểu rác thải tại các đường nội thành dựa trên kinh nghiệm của các nước Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia.
 - Đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng nâng cao năng lực quản lý, thu gom vận chuyển rác thải các Tỉnh, các huyện phụ cận.
 - Đầu tư hệ thống xử lý nước rỉ rác ở bãi rác đạt tiêu chuẩn thải Việt Nam
 - Đầu tư thêm phương tiện, trang thiết bị để phục vụ cho việc vệ sinh công nghiệp.
 - Đầu tư và mở rộng quy mô về dịch vụ nghĩa trang cát táng.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Khanh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Điều hành
2	Phạm Văn Dương	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Phú Văn Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Điều hành
4	Phạm Quang Dự	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Điều hành
5	Nguyễn Công Đức	Thành viên HĐQT	Không điều hành

Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT của công ty như sau:

a. Ông Hoàng Văn Khanh – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	HOÀNG VĂN KHANH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/6/1960
Nơi sinh	Xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 12, Phường Quán Bàu, Tp. Vinh, Nghệ An
CMND	181 693 309 CANA cấp ngày 23/12/2011
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Nông nghiệp chính quy, cử nhân ĐH Luật tại chức.
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT; Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
1984 – 1987	Cán bộ Kỹ thuật, kế hoạch Nông trường Quốc Doanh Hạnh Lâm. Thanh Chương.
1987 – 2000	Cán bộ KHKD – Liên hiệp các XN chè Nghệ Tĩnh (Thuộc Sở Nông nghiệp Nghệ Tĩnh).
2000 – 2009	Tham gia PCT UBND, Chủ tịch UBND xã Hưng Đông, Tp. Vinh, Nghệ An.
2009 – 2012	Phó trưởng phòng Kinh tế UBND Tp. Vinh
2012 – 5/2016	Chủ tịch HĐ thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Nghệ An.
Từ 6/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.991.869 cổ phần – tỷ lệ: 54,27%
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	15.200 cổ phần – Tỷ lệ: 0,41%
- Được ủy quyền đại diện (đại diện cho UBND tỉnh Nghệ An)	1.976.669 cổ phần – Tỷ lệ: 53,86%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công	Không

ty	
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b. Ông Phạm Văn Dương – Thành viên HĐQT

Họ và tên	PHẠM VĂN DƯƠNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	16/10/1968
Nơi sinh	Nghi Mỹ - Nghi Lộc – Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 9, Phường Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An
CMND	181958240
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay	TV. HĐQT; Trưởng phòng Tổ chức hành chính
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
03/1986 – 09/1988	Bộ đội C41, D4, E88, F308
12/1988 – 03/1990	Nhân viên Xí nghiệp vệ sinh thành phố Vinh
03/1990 – 12/1990	Cán bộ Công ty Môi trường đô thị thành phố Vinh
01/2010 – 12/2010	Cán bộ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh
01/2011 – 5/2016	Cán bộ Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Nghệ An
6/2016 – nay	Trưởng phòng Tổ chức hành chính, thành viên Hội đồng quản trị, CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	5.900 cổ phần – Tỷ lệ: 0,16%
Trong đó	
- Sở hữu cá nhân	5.900 cổ phần – Tỷ lệ: 0,16%
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

c. Ông Phú Văn Phụng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	PHÚ VĂN PHỤNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/8/1969
Nơi sinh	Thanh Lĩnh, Thanh Chương, Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 13, phường Hà Huy Tập, Vinh, Nghệ An
CMND	181 958 214
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	TV. HĐQT; Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp khu Liên hiệp xử lý chất thải rắn
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	<p>1987 – 1990 Công nhân Xí nghiệp vệ sinh TP. Vinh</p> <p>1990 – 2000 Công ty Môi trường đô thị TP.Vinh</p> <p>2000 – 2002 Đội trưởng Đội xử lý Đông Vinh, Công ty Môi trường đô thị TP.Vinh</p> <p>2002 – 2007 Đội trưởng Đội kiểm tra vệ sinh môi trường – Trưởng phòng Thu phí vệ sinh, Công ty Môi trường đô thị TP.Vinh</p> <p>2007 – 2009 Trưởng phòng Kiểm tra – Công ty Môi trường đô thị TP.Vinh</p> <p>2009 – 2010 Trưởng phòng Kiểm tra – Công ty TNHH Môi trường đô thị TP. Vinh</p> <p>2010 – 2011 Trưởng phòng Kiểm tra – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh</p> <p>2011 – 5/2016 Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp Khu Liên Hiệp xử lý chất thải rắn, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Nghệ An.</p> <p>Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp khu liên hiệp xử lý</p>

6/2016 – Nay	chất thải rắn, Thành viên HĐQT CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	500.015 cổ phần – tỷ lệ: 13,62%
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	5.700 cổ phần – tỷ lệ 0,16%
- Được ủy quyền đại diện (do UBND tỉnh Nghệ An ủy quyền)	494.315 cổ phần – tỷ lệ: 13,47%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

d. Ông Phạm Quang Dự – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên	PHẠM QUANG DỰ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/10/1969
Nơi sinh	Kỳ Sơn – Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 24, đường Thành Thái, P. Hưng Phúc, Vinh
CMND	186 542 501
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Học viện Tài chính
Chức vụ hiện nay	TV. HĐQT; Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
10/1989 - 1990	Công nhân Đội Thị chính – Xí nghiệp vệ sinh.
1990 – 03/2002	Công nhân Đội thị chính – Công ty Môi trường đô thị Tp. Vinh
04/2002 – 5/2009	Đội phó Đội Xe máy – Công ty Môi trường đô thị TP. Vinh.

01/6/2009 – 2010	Phó phòng Kế toán – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. Vinh
2010 – 2011	Phó phòng kế toán – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh
2011 – 2014	Phó phòng kế toán – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Nghệ An
01/1/2015 – 6/2016	Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Nghệ An.
02/6/2016 – Nay	Kế toán trưởng, thành viên HĐQT – Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	503.915 cổ phần – tỷ lệ: 13,73%
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	9.600 cổ phần – tỷ lệ: 0,26%
- Được ủy quyền đại diện (do UBND tỉnh Nghệ An ủy quyền)	494.315 cổ phần – tỷ lệ: 13,47%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

e. Ông Nguyễn Công Đức – Thành viên HĐQT

Họ và tên	NGUYỄN CÔNG ĐỨC
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/4/1977
Nơi sinh	Vinh, Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 14, phường Trường Thi, Vinh, Nghệ An.
CMND	186 246 801
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị KD
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác 2002 – 2009 2009 – 2010 2010 – 2011 2011 – 5/2016 6/2016 – nay	CBCNV Công ty Môi trường đô thị thành phố Vinh CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. Vinh CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh, CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Nghệ An; Trưởng phòng KHKT, thành viên Hội đồng quản trị CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	3.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	3.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Mai Hương	Trưởng ban Kiểm soát
2	Mai Thị Thanh Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Tuyết Dung	Thành viên Ban kiểm soát

a. Bà Trần Thị Mai Hương – Trưởng Ban Kiểm Soát

Họ và tên	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	20/6/1984
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 302A, đường Ngô Thị Nhậm, Vinh, Nghệ An
CMND	182 487 795
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác Từ 6/2012 – 6/2016 Từ 6/2016 – nay	CNV tại Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị tỉnh Nghệ An; Trưởng ban kiểm soát CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.900 cổ phần – Tỷ lệ: 0,05%
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	1.900 cổ phần – Tỷ lệ: 0,05%
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

b. Bà Lê Thị Tuyết Dung –Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	LÊ THỊ TUYẾT DUNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	03/2/1987
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 1, phường Trung Đô, Vinh, Nghệ An
CMND	186 442 303
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán - Đại học Thương Mại
Chức vụ hiện nay	Phó phòng Thu ngân, thành viên ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác 6/2009 – đến 2010 2010 – 2011 2011 – 6/2016 6/2016 – nay	Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. Vinh Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Nghệ An Phó phòng thu ngân, thành viên Ban kiểm soát CTCP Môi trường và Công trình Đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.100 cổ phần – tỷ lệ: 0,06%
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	2.100 cổ phần – tỷ lệ: 0,06%
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

c. Bà Mai Thị Thanh Hoa – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	MAI THỊ THANH HOA
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/2/1980
Nơi sinh	Đức Thọ, Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Xóm Hòa Tiến, xã Hưng Lộc, Vinh, Nghệ An
CMND	187 409 339

Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
2009 – 2010	Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. Vinh
2010 - 2011	Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh
2011 - 6/2016	Nhân viên Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Nghệ An
6/2016 – nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An;
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.200 cổ phần – tỷ lệ: 0,06%
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	2.200 cổ phần – tỷ lệ: 0,06%
- Được ủy quyền đại diện	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Thù lao Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Văn Khanh	Giám đốc
2	Phú Văn Phụng	Phó Giám đốc
3	Đặng Văn Bính	Phó Giám đốc

a. Ông Hoàng Văn Khanh – Giám đốc

(Xem mục II.1.a)

b. Ông Phú Văn Phụng – Phó Giám đốc

(Xem mục II.1.b)

c. Ông Đặng Văn Bính – Phó Giám đốc

Họ và tên	ĐẶNG VĂN BÌNH
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/12/1958
Nơi sinh	Xã Nghi Hương, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Khối 9, phường Hà Huy Tập, Tp. Vinh, Nghệ An
CMND	181 523 812
Điện thoại liên hệ	023 8356 4960
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ Môi trường,
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
Quá trình công tác	
5/1978 – 12/1980	Bộ đội Hải quân – Quân đội ND Việt Nam.
1980 – 1990	CBCNV Xí nghiệp vệ sinh thành phố Vinh
1990 – 2009	CBCNV Công ty Môi trường Đô thị Thành Phố Vinh
2009 – 2010	CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị TP. Vinh
2010 – 2011	CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Vinh
2011 - 5/2016	CBCNV Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Nghệ An;
6/2016 – nay	Phó giám đốc công ty; Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ Môi trường, CTCP Môi trường và Công trình đô thị Nghệ An.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	5.200 cổ phần – tỷ lệ: 0,14%
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	5.200 cổ phần – tỷ lệ: 0,14%
- Được ủy quyền đại diện	0
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

